



INTIMEX GROUP

## Báo cáo thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu đo lường quá trình 6 tháng đầu năm 2019

Mẫu: MT01  
Số xét: 01  
Hiệu lực: 01/07/2018

1. Phòng ban/ Đơn vị: Intimex Bình Chuẩn

2. Mục tiêu:

Chống 03/2019

|                  |              |                |  |
|------------------|--------------|----------------|--|
| Ngày: 15/04/2019 |              |                |  |
| Phê duyệt        | Kiểm tra     | Soạn thảo      |  |
|                  |              |                |  |
| Đỗ Hà Nam        | Đỗ Hà Phương | Nguyễn Tấn Trí |  |

| Stt | Mục tiêu / Chỉ tiêu kinh doanh, chất lượng  | Phép đo<br>(Đầu ra/Đầu vào)  | Người thực hiện                   | Theo dõi                 |      | Năm: 2019 |      |      |      |      |     | Trung bình 6 tháng |
|-----|---|--|-----------------------------------|--------------------------|------|-----------|------|------|------|------|-----|--------------------|
|     |   |  |                                   | Tháng                    |      |           |      |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   |                          |      | 1         | 2    | 3    | 4    | 5    | 6   |                    |
| 1   | Giao hàng đúng hạn 100%   | Tỷ lệ giao hàng đúng hạn<br>=(Số hợp đồng đã giao đúng hạn theo HD giao hàng/Tổng hướng dẫn giao hàng trong tháng) x 100 | Nguyễn Thủy Sơn                   | Mục tiêu ( % )           | 100  | 100       | 100  | 100  | 100  | 100  | 100 |                    |
|     |   |  |                                   | Kết quả thực hiện ( % )  | 80   | 80        | 100  |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   | DAT (Đ) / Không đạt (K)  | K    | K         | Đ    |      |      |      |     |                    |
| 2   | Đạt 100% kế hoạch sản xuất  | Tỷ lệ giao hàng đúng hạn<br>=(Số hợp đồng đã giao đúng hạn theo HD giao hàng/Tổng hướng dẫn giao hàng trong tháng) x 100 | Nguyễn Thủy Sơn                   | Mục tiêu (%)             | 100  | 100       | 100  | 100  | 100  | 100  | 100 |                    |
|     |   |  |                                   | Kết quả thực hiện (%)    | 80   | 80        | 100  |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   | DAT (Đ) / Không đạt (K)  | K    | K         | Đ    |      |      |      |     |                    |
| 3   | Giảm số khiếu nại của khách hàng  | Khiếu nại về trọng lượng từ 1% trở lên hoặc vi phạm cảm kết chất lượng trên hợp đồng                                     | Nguyễn Thủy Sơn                   | Mục tiêu ( Lần )         | 1    | 1         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1   |                    |
|     |   |  |                                   | Kết quả thực hiện (Lần ) | 0    | 0         | 0    |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   | DAT (Đ) / Không đạt (K)  | Đ    | Đ         | Đ    |      |      |      |     |                    |
| 4   | Quản lý trọng thành phẩm tại xưởng chế biến đảm bảo định mức hao hụt vô hình nhỏ hơn 0.2% | Tổng hao hụt-hao hụt sản xuất ( hao hụt độ ẩm+ hao hụt đánh bóng +... )/ tổng khối lượng đưa vào sản xuất x100<0.2%      | Nguyễn Thủy Sơn                   | Mục tiêu                 | 0.2  | 0.2       | 0.2  | 0.2  | 0.2  | 0.2  | 0.2 |                    |
|     |   |  |                                   | Kết quả thực hiện        | 0.1  | 0.1       | 0.1  |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   | DAT (Đ) / Không đạt (K)  | Đ    | Đ         | Đ    |      |      |      |     |                    |
| 5   | Đảm bảo hàng nhập theo đúng qui trình 100%  | Tỷ lệ hàng nhập đúng quy trình = (Tổng số hàng nhập đúng qui trình/ Tổng số hàng nhập vào)x100                           | Nguyễn Thủy Sơn                   | Mục tiêu                 | 100  | 100       | 100  | 100  | 100  | 100  | 100 |                    |
|     |   |  |                                   | Kết quả thực hiện        | 100  | 100       | 100  |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   | DAT (Đ) / Không đạt (K)  | Đ    | Đ         | Đ    |      |      |      |     |                    |
| 6   | Lợi nhuận trước thuế và lương   | Lợi nhuận = tổng doanh thu - tổng chi phí  | Nguyễn Hữu Trí<br>Nguyễn Thủy Sơn | Mục tiêu                 | 0.00 | 0.00      | 1.00 | 1.00 | 1.50 | 1.50 | 5   |                    |
|     |   |  |                                   | Kết quả thực hiện        | -0.6 | -0.58     | 1    |      |      |      |     |                    |
|     |   |  |                                   | DAT (Đ) / Không đạt (K)  | K    | K         | Đ    |      |      |      |     |                    |



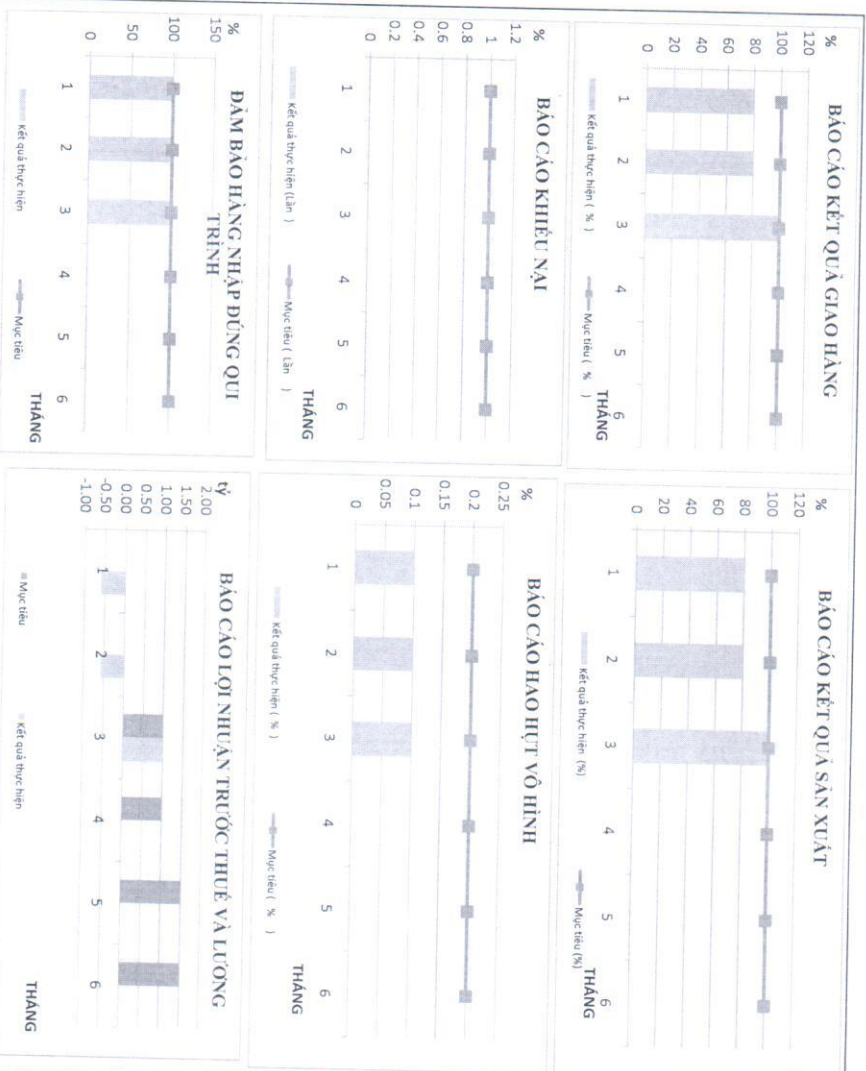
INTIMEX GROUP

# Báo cáo thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu đo lường quá trình 6 tháng đầu năm 2019

Mẫu: MT01

Số xét: 01

Hiệu lực: 01/07/2018



| Kế hoạch thực hiện hành động                  |                     |                                |
|---|---------------------|--------------------------------|
| Sự cố & nguyên nhân dẫn đến kết quả không đạt | Hành động khắc phục | Trách nhiệm & kỳ hạn thực hiện |
|   |                     |                                |
|   |                     |                                |
|   |                     |                                |